

Bản án số: 55/2023/HSST
Ngày: 25- 9- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH TIỀN GIANG

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng.
- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Loan

2/ Ông Huỳnh Thanh Minh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cà Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2023/TL-HSST ngày 11/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn C (Tên gọi khác: G), sinh ngày **/**/xxxx, tại huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp N, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1974 và bà Hồ Thị Mỹ D, sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/4/2023 đến nay, có mặt.

Bị hại:

1/ Bà Lưu Thị C, sinh năm xxxx. Nơi cư trú: Ấp L, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt.

2/ Bà Huỳnh Thị T, sinh năm xxxx. Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang, có mặt.

3/ Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm xxxx. Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang, có mặt.

4/ Anh Lê Thường T, sinh năm xxxx. Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang, có mặt.

5/ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm xxxx. Nơi cư trú: Ấp N, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang, có mặt.

6/ Chị Huỳnh Thị M, sinh năm xxxx. Nơi cư trú: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang, có mặt.

7/ Anh Trần Ngọc Anh V, sinh năm xxxx. Nơi cư trú: Ấp H, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Trương Thị Thanh P, sinh năm xxxx. Nơi cư trú: Ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt.

2/ Ông Trần Mạnh G, sinh năm xxxx. Nơi cư trú: Ấp N, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt.

3/ Anh Đoàn Thanh T, sinh năm xxxx. Nơi cư trú: Ấp N, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt.

4/ Anh Văn Công C, sinh năm xxxx. Nơi cư trú: Ấp N, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt.

5/ Anh Lê Đình H, sinh năm xxxx. Nơi cư trú: Thôn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 08/4/2023, ông Nguyễn Văn H cùng vợ là Bà Lưu Thị C, điều khiển xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ đen, biển số 63H2-9991 đến chùa Hưng Phước thuộc Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang để khám bệnh và dựng xe mô tô trên trong khuôn viên chùa, chìa khóa còn cắm trên xe. Bị cáo Nguyễn Văn C nhìn thấy xe còn cắm chìa khóa nên nảy sinh ý định trộm xe. Bị cáo C đi lại gần, lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 63H2-9991 rồi điều khiển xe đến vừa ve chai thuộc khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An bán cho anh Lê Đình H với số tiền 1.250.000 đồng, lấy tiền mua ma túy (heroin) và tiêu xài cá nhân hết. Kết luận định giá số 46/KL-HĐĐGTS ngày 11/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự

huyện Gò Công Đông, xác định giá trị xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ đen, biển số 63H2-9991 là 7.800.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo C khai nhận còn thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

* Vụ thứ nhất: Ngày 16/02/2023, bị cáo C từ nhà đi bộ trên đường, khi đi ngang nhà Anh Lê Thường T, bị cáo C nhìn thấy có một xe mô tô nhãn hiệu Future màu Đen – Trắng, biển số 63V8-6245 để trong sân nhà không có người trông coi. Bị cáo C đi lại và lên xe nổ máy rồi điều khiển xe mô tô vừa trộm đến vừa thu mua phế liệu thuộc địa bàn xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang bán cho chị Trương Thị Thanh P với giá 400.000 đồng lấy tiền mua ma túy sử dụng hết.

* Vụ thứ hai: Khoảng 06 giờ, ngày 17/3/2023, bị cáo C từ nhà đi bộ đến Ấp N, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang nhìn thấy có một xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, biển số 52Z2- 2844 của anh Nguyễn Văn T để trong sân, trên xe mô tô còn cắm chìa khóa xe. Bị cáo C trộm cắp xe mô tô biển số 52Z2- 2844 rồi điều khiển xe đến vừa phế liệu của ông Trần Mạnh G bán với giá 400.000 đồng lấy tiền mua ma túy sử dụng hết.

* Vụ thứ ba: Khoảng 08 giờ, ngày 25/3/2023, bị cáo C đi bộ đến khu vực trường Trung học Cơ sở Võ Văn D thuộc Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang nhìn thấy có một xe mô tô nhãn hiệu xe Wave màu Xanh, biển số 63K1-0002 của chị Huỳnh Thị M, chìa khóa xe còn cắm ở ổ khóa xe, không người trông coi. Bị cáo C lén lút đi lại trộm cắp xe mô tô trên rồi điều khiển xe đến nhà Anh Đoàn Thanh T để cầm xe với giá 300.000 đồng, nhưng bị cáo C không nhận tiền mà đổi lấy ma túy (Heroin) từ anh Tr để sử dụng. Qua làm việc anh Tr trình bày không có nhận cầm xe 63K1-0002 như bị cáo C trình bày.

* Vụ thứ tư: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 03/4/2023, bị cáo C đi bộ đến đoạn đường khu phố D, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang nhìn thấy một xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, biển số 71H1-5080 của anh Trần Ngọc Anh V để ngoài đường không người trông coi. Bị cáo C trộm xe mô tô biển số 71H1-5080 rồi điều khiển xe đến vừa phế liệu của ông Trần Mạnh G bán với giá 500.000 đồng lấy tiền mua ma túy sử dụng hết.

* Vụ thứ năm: Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 03/4/2023, bị cáo C đi bộ ngang nhà anh Nguyễn Hoàng L nhìn thấy có một xe mô tô nhãn hiệu Wave màu Trắng- Bạc, biển số 63B9-318.64 để trong hàng tư, xe còn cắm chìa khóa trên xe. Trong cốp xe có sẵn giấy đăng ký xe. Bị cáo C lén lút lấy trộm xe mô tô trên rồi điều khiển xe đến nhà anh Văn Công C, nhờ anh C cầm xe với giá 1.200.000 đồng lấy tiền mua ma túy sử dụng hết. Sau đó, anh C có đến tiệm cầm đồ Việt Lin thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An cầm cố xe với giá 1.500.000 đồng. Khoảng 02-03 ngày sau bị cáo C có đưa lại anh C số tiền 1.200.000 đồng. Anh C đã nộp lại số tiền 1.500.000 đồng cho Cơ quan Công an.

* Vụ thứ sáu: Khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 20/3/2022, bị cáo C đi bộ đến khu vực trước cửa Trường Tiểu học thuộc ấp Thanh Nhung 2, xã Phước Trung, huyện Gò Công Đông, nhìn thấy có xe mô tô hiệu Dream màu Nâu- Đen, biển số 63X6- 0766 của chị Huỳnh Thị T, không người trông coi, trên ổ khóa xe còn cắm chìa khóa xe. Bị cáo C lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 63X6- 0766 rồi điều khiển xe về hướng ấp Thanh Nhung 2, xã Phước Trung, huyện G, tỉnh Tiền Giang được một đoạn thì bị lực lượng Công an phát hiện mời bị cáo về trụ sở làm việc. Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ đen, biển số 63H2-9991, số máy 5P11202091, số khung RLCN5P110AY202084; 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Fusaco, màu nâu, biển số 63X6-0766 số máy FMG-F400961; số khung G7UM7K700961; 01 hợp đồng thế chấp ngày 07/4/2023 của dịch vụ cầm đồ Việt Lin, quốc lộ N, Ngã tư C, xã T, huyện C, tỉnh Long An;

Kết luận định giá số 48/KL-HĐĐGTS ngày 15/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Công Đông, xác định giá trị xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Fusaco, màu nâu, biển số 63X6-0766 là 1.600.000 đồng. Kết luận định giá số 62/KL-HĐĐGTS ngày 19/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Công Đông, xác định giá trị tài sản như sau: Xe mô tô hai bánh, biển số 63V8-6245, nhãn hiệu Newkawa (dạng xe Future), màu trắng đen, số máy 300570, số khung 000570, loại xe nữ, dung tích 97cm³ giá trị là 1.560.000 đồng; xe mô tô hai bánh biển số 52Z2-2844, nhãn hiệu Camelia (dạng xe dream), màu nâu, , số máy FMG3-10625322, số khung 0000483 giá trị là 2.000.000 đồng; xe mô tô hai bánh, biển số 63K1-0002, nhãn hiệu Romantic (dạng xe wave), màu xám xanh, số máy 01710016, số khung 1020016, loại xe nữ, dung tích 108 cm³ giá trị là 980.000 đồng; xe mô tô hai bánh nhãn hiệu, biển số 72H1-5080, nhãn hiệu Quicknewwave (dạng xe dream), màu nâu, số máy 10195371, số khung 01042884, loại xe nữ, dung tích 97 cm³ giá trị là 1.000.000 đồng; xe mô tô hai bánh, biển số 63B9-318.64, nhãn hiệu Honciti (dạng xe wave), màu xanh, số máy 400737, số khung 51400737, loại xe hai bánh, dung tích 108 cm³ giá trị là 2.340.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo C đã chiếm đoạt là 17.280.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS-GCĐ ngày 11/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2023. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh Lê Đình H số tiền 1.250.000 đồng. Ghi nhận bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo C bồi thường thiệt hại số tiền 2.000.000 đồng khi bị cáo chấp hành xong hình phạt. Bị cáo C thống nhất bồi thường. Ghi nhận các bị hại Lê Thường T, Huỳnh Thị M, Trần Ngọc Anh V không yêu cầu bị cáo C bồi thường thiệt hại. Ghi nhận người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu trách nhiệm dân sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng thống nhất nội dung quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Tại phiên tòa, bị cáo C khai vào thời gian, địa điểm nêu trên, bị cáo có lúc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô của các bị hại như Cáo trạng nêu là đúng. Bị cáo C nói lời nói sau cùng là bị cáo đã biết có tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai bị cáo C tại phiên tòa phù hợp biên bản vụ việc, hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Bị cáo C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Do bị cáo sử dụng ma túy, muốn có tiền tiêu xài, nên trong khoảng thời gian từ ngày 16/02/2023 đến ngày 08/4/2023, bị cáo C đã thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Gò Công Đông là các xe mô tô hai bánh của các bị hại: Bà Lưu Thị C, bà Huỳnh Thị T, anh Nguyễn Hoàng L, Anh Lê Thường T, anh Nguyễn Văn T, chị Huỳnh Thị M, anh Trần Ngọc Anh V. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 17.280.000 đồng.

Điều 173 Bộ luật hình sự: Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....”

Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo C nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp tài sản của công dân được luật pháp bảo vệ, cụ thể trong vụ án này là tài sản của các Bà Lưu Thị C, bà Huỳnh Thị T, anh Nguyễn Hoàng L, Anh Lê Thường T, anh Nguyễn Văn T, chị Huỳnh Thị M, anh Trần Ngọc Anh V bị xâm hại, còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Nhân thân bị cáo C là người sử dụng chất ma túy. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị hại (Bà T, chị M) xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi 07 lần, trong đó có 03 lần trộm cắp tài sản có giá trị 2.000.000 đồng trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt. Xét tính chất, mức độ, hành vi, nhân thân của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để tiếp tục giáo dục cải tạo bị cáo, nâng cao hiệu quả phòng chống tội phạm.

[4] Vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Công Đông đã thu giữ và trao trả Bà Lưu Thị C 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ đen, biển số 63H2-9991. Trao trả bà Huỳnh Thị T 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Fusaco, màu nâu, biển số 63X6-0766 là phù hợp.

[5] Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại Lưu Thị C, Huỳnh Thị T, Nguyễn Hoàng L, Lê Thường T, Huỳnh Thị M, Trần Ngọc Anh V không yêu cầu trách nhiệm dân sự. Ghi nhận bị hại Nguyễn Văn T đồng ý cho bị cáo C thực hiện bồi thường thiệt hại số tiền 2.000.000 đồng khi bị cáo chấp hành xong hình phạt. Ghi nhận bị cáo C tự nguyện bồi thường cho anh Lê Đình H số tiền 1.250.000 đồng. Ghi nhận người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu trách nhiệm dân sự.

[6] Đối với anh Lê Đình H, ông Trần Mạnh G là người mua xe của bị cáo, anh Phan Kim Hậu có nhận cầm cố xe, anh Văn Công C có mang xe đi cầm cho bị cáo. Tuy nhiên anh H, ông G, anh H, anh C không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với anh H, ông G, anh H, anh C là có căn cứ. Đối với chị Trương Thị Thanh P, bị cáo C khai có đến vừa phế liệu của chị P bán xe mô tô biển số 63V8-6245 với giá 400.000 đồng. Tuy nhiên chị P xác định không có mua tài sản gì của bị cáo. Đối với Anh Đoàn Thanh T, bị cáo C khai có cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Wave màu Xanh, biển số 63K1-0002 với giá 300.000 đồng cho anh Tr, nhưng không nhận tiền mà đổi lấy ma túy (Heroin) để sử dụng. Tuy nhiên Tr xác định không có nhận cầm cố tài sản gì của bị cáo. Ngoài ra không có chứng cứ gì khác chứng minh nội dung bị cáo khai, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý chị Ph, anh Tr là có cơ sở.

Đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/4/2023.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589, 357 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Nguyễn Văn C có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh Lê Đình H số tiền 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn C có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn T số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng khi bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Kể từ ngày án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của anh Lê Đình H, anh Nguyễn Văn T cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo Nguyễn Văn C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THA.DS huyện Gò Công Đông;
- Cơ quan THA.HS huyện Gò Công Đông;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Loan Huỳnh Thanh Minh

Trần Văn Dũng

